

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành đoạn qua xã Xuân Hoà

ĐVT: đồng

c ur g i ã i	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Diện tích đất hỗ trợ (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường g. hỗ trợ vật nuôi	Giá trị bồi thường g. hỗ trợ tài sản khác	Bồi thường chi phí di chuyển	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	THƯỜNG ĐỔI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thường	Ghi chú
			Nông nghiệp		Phi Nông nghiệp												
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Bà Nguyễn Thị Việt Trinh	2.107,70	2.107,70	-	-	-	-	335.124.300		6.492.048	-	-	-	503.586.450	20.000.000	865.202.798	
2	Hộ Bà Phạm Thị Phương và Ông Mạc Thiện Nghĩa	952,00	952,00	952,00	-	-	-	151.368.000	61.939.500	37.044.478	-	-	-	175.010.625	16.000.000	441.362.603	
3	Ông Hoàng Bảo Lâm nhận thừa kế quyền sử dụng đất của ông Hoàng Nảy và bà Bùi Thị Cúc	3.914,80	3.914,80	-	-	-	-	622.453.200	202.928.000	57.685.876	-	-	-	935.479.800	20.000.000	1.838.546.876	
4	Bà Hồ Thị Chí	143,00	143,00	-	-	-	-	22.737.000		1.721.526	-	-	-	35.005.500	8.000.000	67.464.026	
5	Ông Nguyễn Phú Kinh và bà Nguyễn Thị Thu Vân	34,20	34,20	-	-	-	-	5.437.800		-	-	-	-	9.956.700	2.000.000	17.394.500	
6	Ông Lê Quang Thanh	1.614,70	1.614,70	-	-	-	-	23.341.200		639.247	-	-	-	35.911.800	8.000.000	67.892.247	
7	Ông Cao Duy Lương và bà Nguyễn Thị Thu Cúc	2.856,50	2.856,50	794,80	-	-	-	454.183.500,000	140.102.960	83.025.657	-	-	-	683.075.250	20.000.000	1.380.387.367	
8	Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Lê Đình Nông	6.230,30	6.230,30	4,20	-	-	-	747.799.800		182.829.318	-	-	-	1.122.599.700	20.000.000	2.073.228.818	
9	Bà Trần Thị Dung	375,00	375,00	-	-	-	-	59.625.000		1.653.225	-	-	-	90.337.500	12.000.000	163.615.725	
10	Ông Nguyễn Ngọc Hoà	1.999,30	1.999,30	4,50	-	-	-	317.888.700		8.812.791	-	-	-	477.733.050	20.000.000	824.434.541	
11	Ông Nguyễn Văn Anh	1.614,70	1.614,70	-	-	-	-	256.737.300		19.780.770	-	-	-	386.005.950	20.000.000	682.524.020	
12	Ông Phạm Khánh Long và đồng thừa kế QSDĐ của hộ ông Phạm Văn Quát	374,50	374,50	374,50	-	-	-	59.545.500		1.322.580	-	-	-	93.818.250	12.000.000	166.686.330	

c u r g i ã i	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất bồi thường (m2)				Diện tích đất hỗ trợ (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường g, hỗ trợ vật nuôi	Giá trị bồi thường g, hỗ trợ tài sản khác	Bồi thường chi phí di chuyển	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thường	Ghi chú
			Nông nghiệp		Phi Nông nghiệp												
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
13	Ông Nguyễn Chí Tâm - tài sản xây dựng trên thửa 48 tờ 193 (Bà Đỗ Thị La nhận thừa kế QSDĐ hộ ông Nguyễn Văn Vĩnh)	-	-	-	-	-	-	-	584.678.509	13.517.631	-	-	-	-	20.000.000	618.196.140	
14	Ông Hoàng Thái Thanh	7.925,00	7.925,00	-	-	-	-	1.364.046.000		36.018.262	-	-	-	2.047.869.000	20.000.000	3.467.933.262	
15	Ông Nguyễn Văn Đức (là người đại diện của những người thừa kế quyền sử dụng đất)	99,80	99,80	-	-	-	-	37.924.000	257.960.160	701.400	-	-	-	42.450.900	16.000.000	355.036.460	
16	Ông Trần Văn Quang	269,30	269,30	5,20	-	-	-	44.454.100		5.238.954	-	-	-	67.581.150	12.000.000	129.274.204	
17	Ông Trần Văn Sang và bà Nguyễn Thị Huệ	18,50	18,50	18,50	-	-	-	2.941.500			-	-	-	1.800.000	2.000.000	6.741.500	
18	Bà Trần Thị Tấn	1.627,90	1.627,90	1.627,90	-	-	-	326.272.700	489.409.050		-	-	-	490.309.050	20.000.000	1.325.990.800	
19	Ông Nguyễn Xuân Cương và bà Lê Thị Thủy Tiên	421,50	385,50	-	36,00	36,00	-	308.025.000	70.894.980	6.786.914	-	-	-	130.314.075	20.000.000	536.020.969	
20	Ông Trịnh Quang Tiến và bà Lê Thị Thủy Nga	42,30	42,30	-	-	-	-	22.419.000	133.686.943	1.998.464	-	-	-	1.800.000	12.000.000	171.904.407	
21	Bà Đậu Thị Khấn	5.904,70	5.904,70	1.857,40	-	-	-	857.234.500	207.949.416	21.906.333	-	-	-	1.264.942.200	20.000.000	2.372.032.449	
22	Bà Châu Thị Ái Nữ và các đồng thừa kế QSDĐ của ông Trần Thanh Minh	1.745,70	1.745,70	-	-	-	-	384.054.000		35.043.090	-	-	-	577.881.000	20.000.000	1.016.978.090	
23	Ông Nguyễn Xuân Vinh cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Thiên Nhạn	43,90	43,90	-	-	-	-	23.267.000	123.494.740	1.649.415	-	-	-	1.800.000	12.000.000	162.211.155	
24	Hộ ông Nguyễn Văn Quỳnh	21,00	21,00	-	-	-	-	11.130.000	30.963.055	3.249.430	-	-	-	900.000	4.000.000	50.242.485	
25	Bà Nguyễn Thị Tố Phương	102,50	102,50	-	-	-	-	38.950.000	139.200	323.064	-	-	-	59.325.000	8.000.000	106.737.264	
26	Ông Nguyễn Thời Dũng cùng sử dụng đất với ông Hồ Quý	572,20	572,20	-	-	-	-	217.436.000	2.020.800	13.954.060	-	-	-	327.954.000	20.000.000	581.364.860	
TỔNG CỘNG		41.011,00	40.975,00	5.639,00	36,00	36,00	-	6.694.395.100	2.306.167.313	541.394.533	-	-	-	9.563.446.950	384.000.000	19.489.403.896(a)	

c u g i ã i	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất bồi thường (m2)				Diện tích đất hỗ trợ (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật nuôi	Giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản khác	Bồi thường chi phí di chuyển	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI BÀN GIAO MẶT BẰNG TRƯỚC THỜI HẠN	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và thường	Ghi chú
			Nông nghiệp		Phi Nông nghiệp												
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Kinh phí của Tổ chức thực hiện bồi thường: (b) = (a) x 3,5%																682.129.136(b)	
Trong đó: _ Kinh phí của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Xuân Lộc (85%) (c) =(b) x 85%																579.809.766(c)	
_ Kinh phí của UBND xã Xuân Hòa (15%) (d) = (b) x 15%																102.319.370(d)	
TỔNG GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG: (a+b)																20.171.533.032	